TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày: 15-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tòa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiển.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Bá Vạn và bà Trần Thị Định.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 11-7-2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 03-8-2018 đối với bị cáo:

B.Q.H; Sinh năm 1984 tại Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT (nơi ở): Thôn Đ, xã H.L, huyện T.H, tỉnh H.D; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B.Q.P, sinh năm 1955; con bà P.T.H, sinh năm 1959; bị cáo đã ly hôn và không có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

BPNC: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Trần Q. G; sinh năm 1948 (đã chết).

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Anh Trần V.H; sinh năm 1973; trú tại: Thôn R, xã L B, huyện H, tỉnh N Đ (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Bà Phan T L; sinh năm 1967; trú tại: Thôn NT, xã C H, huyện H, tỉnh N Đ (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn C T; sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Ng T, xã C H, huyện H, tỉnh N Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

B.Q.H là lái xe của Công ty Cổ phần thương mại vận tải H tại số 19A/311 Đoạn Xá, Thành phố H. Vào trưa ngày 21-3-2018, H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-15593 kéo theo rơ mooc BKS 15R-10453 đổ hàng ở thành phố Thanh Hóa sau

đó một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo trên về trụ sở Công ty thương mại vận tải Hoàng Sơn tại thành phố H. Đến khoảng 13 giờ 53 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đi đến km 8 + 100 tỉnh lộ 486B thuộc thôn Ngọc Thành, xã Cộng Hòa, huyện H theo hướng thị trấn Gôi đi xã Cộng Hòa, đoạn đường này nằm trong hiệu lực của biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Lúc này H điều khiển xe ô tô với vận tốc khoảng 55 km/h thì phát hiện ở phía trước và cách đầu xe ô tô của mình khoảng hơn 30m có ông T.Q.G đang một mình điều khiển xe mô tô BKS 18C1-14172 đi từ đường nhánh (Đường rẽ vào Ủy ban nhân dân xã Cộng Hòa) ra tỉnh lộ 486B để sang đường đi về phía thị trấn Gôi. H rà phanh giảm tốc độ, bấm còi báo hiệu cho ông G biết và tiếp tục điều khiển xe ô tô đi thẳng về phía trước. Khi đầu xe ô tô của H còn cách xe mô tô của ông G khoảng 10 m, H thấy ông G vẫn điều khiển xe mô tô sang đường đi về phía thị trấn Gôi, H liền đạp chết phanh xe và đánh lái sang trái để tránh xe mô tô của ông G. Tuy nhiên do không làm chủ được tốc độ xe nên H đã để mặt ngoài ba đờ sốc bên phụ xe ô tô do mình điều khiển va chạm vào tay nắm yên bên cần số của xe mô tô do ông G điều khiển. Sau va chạm xe mô tô bị đổ, ông G bị ngã xuống đường và xe ô tô của H điều khiển đè lên đẩy rê trượt về phía trước khoảng 09 m thì dừng lại.

Hậu quả: Ông G bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện H đến 15 giờ cùng ngày thì tử vong; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô đầu kéo BKS 15C-15593 kéo theo rơ mooc 15R-10453; 01 giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên B.Q.H; 01 giấy đăng ký kiểm định + 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe BKS 15C-1559301; 01 giấy đăng ký kiểm định + 01 giấy chứng nhận bảo hiểm rơ mooc 15R-10453; 01 xe mô tô Honda Wave BKS 18C1-14172; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 18C1-14172 mang tên Trần Quang G. Ngoài ra cơ quan CSĐT công an huyện H con thu giữ mẫu sơn tại ba đờ sốc xe ô tô BKS 15C-15593; chất màu nâu đen bám tại mặt ngoài ba đờ sốc xe ô tô BKS 15C-15593; chất màu trắng bám dính tại mặt ngoài đầu mút tay lái bên cần số xe mô tô KKS 18C1- 14172 để niêm phong gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 26/18/TT ngày 28-3-2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Nam Định kết luận nguyên nhân tử vong của ông Trần Quang G là đa chấn thương; vỡ xương hộp sọ vùng chẩm phải; gãy cả hai xương cẳng chân phải và cẳng chân trái.

Tại công văn số 153/CV-PC 54 ngày 15-5-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Xe ô tô đầu kéo BKS 15C-15593 kéo theo rơ moóc BKS 15R-10453 va chạm với xe mô tô BKS 18C1-14172. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt ngoài ba đờ sốc bên phụ của xe ô tô đầu kéo BKS 15C-15593 với tay nắm yên xe phía bên cần số của xe mô tô BKS 18C1-14172.

Tại kết luận giám định số 1921/C54(P4) ngày 20-4-2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Chất màu đen bám dính bên ngoài ba đờ sốc xe ô tô BKS 15C- 15593 gửi giám định là nhựa cùng loại với mẫu nhựa thu tại mặt ngoài tay nắm yên bên cần số xe mô tô BKS 18C1 – 14172; Chất màu trắng bám dính tại mặt ngoài đầu mút tay lái bên cần số xe mô tô BKS 18C1 – 14172 gửi giám định lẫn nhiều tạp chất nên không đủ yếu tố giám định.

Về trách nhiệm dân sự: H đã bồi thường cho gia đình ông G số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại cơ quan điều tra B.Q.H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSVB ngày 10-7-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố B.Q.H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H luận tội và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Giữ nguyên quyết định đã truy tố B.Q.H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt B.Q.H từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H L, huyện T H ,tỉnh H D nhận được quyết định thi hành án và bản án; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật đã giám định được hoàn trả; Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên B.Q.H.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo B.Q.H tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được như: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 53 phút ngày 21-3-2018 tại km 8 + 100 tỉnh lộ 486B thuộc thôn Ngọc Thành, xã Cộng Hòa, huyện H, tỉnh Nam Định, B.Q.H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-15593 kéo theo rơ mooc

15R-10453 do không làm chủ tốc độ xe, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép khi đi vào khu vực có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, khu vực có trường học nên mặt ngoài ba đờ sốc bên phụ xe ô tô do H điều khiển va chạm vào tay nắm yên bên cần số của xe mô tô BKS 18C1-14172 do ông Trần Quang G điều khiển đang sang đường làm cho xe mô tô bị đổ và ông G ngã xuống đường sau đó xe ô tô của H điều khiển đè lên đẩy rê trượt về phía trước khoảng 09m. Hậu quả: Ông G bị thương nặng đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H và tử vong vào 15 giờ cùng ngày do đa chấn thương, vỡ xương hộp sọ vùng chẩm phải, gãy cả hai xương cẳng chân phải và cẳng chân trái; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Như vậy, hành vi như đã nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên đã gây ra hậu quả đáng tiếc. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Không có vi phạm gì.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đại diện của gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bố bị cáo là người có công với Cách mạng. Như vậy bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đây là lần đầu phạm tội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho gia đình cùng chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, để cải tạo, giám sát và giáo dục bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, vì vậy xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chữa mẫu vật hoàn trả sau khi giám định; Trả lại bị cáo H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên B.Q.H.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường cho gia đình bị hại 90.000.000đ, gia đình người bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về các nội dung khác:

- Đối với xe ô tô đầu kéo BKS 15C-15593 kéo theo rơ mooc 15R-10453; 01 giấy đăng ký kiểm định + 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe BKS 15C-1559301; 01 giấy đăng ký kiểm định rơ mooc + 01 giấy chứng nhận bảo hiểm rơ mooc BKS 15R-10453 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho bị cáo H là phù hợp; Đối với xe mô tô Honda Wave BKS 18C1-14172 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 18C1-14172 mang tên Trần Quang G cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho gia đình ông G là phù hợp.

- Đối với hành vi điều khiển xe mô tô BKS 18C1-14172 của ông Trần Quang G đi từ đường vào Ủy ban nhân dân xã Cộng Hòa (đường không ưu tiên) ra tỉnh lộ 486B để sang đường đi về phía thị trấn Gôi nhưng ông G đã không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên tới dẫn đến tai nạn xảy ra. Hành vi điều khiển xe mô tô của ông G đã vi phạm khoản 2 Điều 15, khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, như vậy ông G cũng có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên nhưng ông G đã chết nên cơ quan Công an không xử lý đối với ông G là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với Công ty thương mại vận tải Hoàng Sơn tại thành phố Hải Phòng: Đại diện hợp pháp của Công ty có văn bản không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường và đề nghị Tòa án nhân dân huyện H không đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án nên không xác định tư cách tố tụng của Công ty trong vụ án là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo B.Q.H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo B.Q.H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H L, huyện T H ,tỉnh H D nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã H L, huyện T H ,tỉnh H D để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chữa mẫu vật hoàn trả sau khi đã giám định.

+ Trả lại cho bị cáo H: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên B.Q.H.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như biên bản giao nhận chứng cứ tại Chi cục THA dân sự huyện H ngày 12-7-2018).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo B.Q.H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo H, anh Hùng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- Bị cáo;
- Đại diện theo ủy quyền;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Hồng Lạc, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiển

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiển

Nơi nhận
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Cộng Hòa;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh

Nơi nhận
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Quang Trung;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh